

Bản án số: 46/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 15-8-2017

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Lâm

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 272/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị Kim Q**, Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Số 84 đường B, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn L**, Sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số 158/57 đường V, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 21.5.2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Bà Bùi Thị Kim Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Văn L xây dựng gia đình vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, lối sống không phù hợp, cuộc sống vợ chồng luôn luôn trong không khí căng thẳng, ngột ngạt. Mặt khác, vợ chồng không

còn tin tưởng nhau về mặt tình cảm nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay tôi nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Văn L có 01 (một) người con chung: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 25.4.2014. Ly hôn, tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông L đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định tôi và ông Nguyễn Văn L không có tài sản chung, nợ chung.

*Theo bản tự khai ngày 21.6.2017, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Văn L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà Bùi Thị Kim Q về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa tôi và bà Q là hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không đến mức nghiêm trọng, chỉ là những cãi vã thường xảy ra trong cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, bà Q nộp đơn xin ly hôn với tôi, tôi xác định vẫn còn tình cảm yêu thương với vợ và con nên tôi không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ để cùng nhau xây dựng gia đình, chăm sóc con cái. Tôi không thay đổi ý kiến gì.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên về con chung, tài sản chung và nợ chung tôi không đề cập.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án và đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] Bà Bùi Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nay bà Bùi Thị Kim Q yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn L, HĐXX xét thấy mâu thuẫn giữa bà Q và ông L

nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, tình cảm của vợ chồng không còn mặn nồng và tại phiên tòa hôm nay bà Q cương quyết xin ly hôn mặc dù ông L đề nghị đoàn tụ nhưng bà Q vẫn không thay đổi ý kiến. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà Q và ông L không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 07/8/2017 thì giữa ông L và bà Q đã sống ly thân một thời gian dài không ai có trách nhiệm gì với nhau cả. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy xử cho bà Bùi Thị Kim Q được ly hôn với ông Nguyễn Văn L.

[2] Về quan hệ con chung: Bà Bùi Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L có 01 (một) người con chung: Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 25.4.2014. Ly hôn bà Bùi Thị Kim Q yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Văn L có nguyện vọng xin đoàn tụ với bà Q nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

[3] HĐXX xét thấy, việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng sau ly hôn phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Trong thời gian qua cháu Đ vẫn do bà Q chăm sóc nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy nhằm bảo đảm quyền lợi mọi mặt và sự phát triển của con chung, HĐXX áp dụng điều 81 Luật hôn nhân gia đình xử giao con tên là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày: 25.4.2014 cho bà Bùi Thị Kim Q nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000đồng bà Bùi Thị Kim Q phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 28, 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Bùi Thị Kim Q đối với ông Nguyễn Văn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 200, quyền số 01/2013 của UBND phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp cho bà Bùi Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung:

Xử: Giao con tên là Nguyễn Văn Đ – Sinh ngày 20.4.2014 cho bà Bùi Thị Kim Q nuôi dưỡng và ông Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Kim Q và ông Nguyễn Văn L xác định không có tài sản chung và nợ chung.

*Án phí HNGĐ-ST 300.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) bà Bùi Thị Kim Q phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Q đã nộp tại biên lai thu số 003477 ngày 24.5.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị Kim Q đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay ngày 15/8/2017.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- UBND phường N, quận S, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hậu